

DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC + NGOẠI NGỮ

THÁNG 6/2020

STT	HỌ VÀ TÊN		GHI CHÚ	ĐIỂM TIN HỌC	ĐIỂM NGOẠI NGỮ
1	Nguyễn Ngọc	Ánh	CS1	7	5
2	Lê Thị Bé	Diễm	CS1	8	3
3	Nguyễn Danh	Đức	CS1	7	6
4	Lê Thị Kim	Dung	CS1	8	7
5	Huỳnh Lê Thùy	Dương	CS1	Vắng	Vắng
6	Phạm Anh	Duy	CS1	8	7
7	Tổng Thị	Duyên	CS1	7	5
8	Trịnh Thị	Duyên	CS1	7	7
9	Phạm Thanh	Hằng	CS1	8	6
10	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	CS1	7	5
11	Võ Trung	Hậu	CS1	5	5
12	Nguyễn Trung	Hiếu	CS1	6	5
13	Trần Thị	Hoài	CS1	6	5
14	Nguyễn Ánh	Hồng	CS1	8	6
15	Tôn Mạnh	Hùng	CS1	8	2
16	Phạm Nguyễn Quế	Hương	CS1	Vắng	Vắng
17	Lê Thị Diễm	Hương	CS1	-	5
18	Võ Thị	Hường	CS1	7	-
19	Ngô Vĩnh	Kỳ	CS1	8	5
20	Phạm Cẩm	Lệ	CS1	9	9
21	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	CS1	7	8
22	Lê Nguyễn Trúc	Linh	CS1	9	8
23	Nguyễn Ngọc	Linh	CS1	6	5
24	Võ Thị Thanh	Lý	CS1	6	5
25	Trần Tiến	Minh	CS1	5	3
26	Đào Thị	Năm	CS1	7	9
27	Mai Thị Kim	Ngân	CS1	7	2
28	Lê Thị Ánh	Ngọc	CS1	9	6
29	Võ Thị Kim	Ngọc	CS1	7	7
30	Võ Thị Yến	Nhi	CS1	5	-
31	Thạch Thị Bé	Nhỏ	CS1	7	3
32	Đặng Thị	Nở	CS1	8	9
33	Huỳnh Thị	Phượng	CS1	7	5
34	Nguyễn Ngọc Kim	Phượng	CS1	Vắng	Vắng
35	Trần Hữu	Tài	CS1	8	5

DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC + NGOẠI NGỮ

THÁNG 6/2020

STT	HỌ VÀ TÊN		GHI CHÚ	ĐIỂM TIN HỌC	ĐIỂM NGOẠI NGỮ
36	Hoàng Minh	Tám	CS1	-	5
37	Nguyễn Thị Minh	Tâm	CS1	7	5
38	Nguyễn Hoàng Phương	Thanh	CS1	7	7
39	Phạm Thị	Thơm	CS1	7	8
40	Nguyễn Thị Lệ	Thu	CS1->2	5	5
41	Huỳnh Thị Thanh	Thủy	CS1	-	Vắng
42	Nguyễn Trọng	Tín	CS1	5	5
43	Nguyễn Thị Thùy	Trang	CS1	7	5
44	Lê Văn	Trí	CS1	6	5
45	Trần Ngọc	Trình	CS1	7	5
46	Phạm Thị	Trúc	CS1	6	3
47	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	CS1	-	Vắng
48	Phạm Như	Tuyền	CS1	-	2
49	Trần Thị Thúy	Uyên	CS1	6	5
50	Hoàng	Vân	CS1	6	6
51	Lê Thị Hồng	Vân	CS1	8	-
52	Nguyễn Xuân	Vương	CS1	6	-
53	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	CS2	6	1
54	Nguyễn Bảo	Anh	CS2	-	2
55	Võ Hồ Trâm	Anh	CS2	-	2
56	Vũ Quỳnh	Anh	CS2	-	2
57	Phan Thị Trâm	Anh	CS2	4	2
58	Phạm Trần Ngọc	Anh	CS2	6	5
59	Nguyễn Vũ Ngọc	Ánh	CS2	5	5
60	Đào Tân	Bình	CS2	-	5
61	Châu Ngọc Liên	Chi	CS2	8	9
62	Phan Võ Đình	Chính	CS2	5	3
63	Đình Mạnh	Cường	CS2	5	1
64	Trần Thành	Đạt	CS2	6	5
65	Nguyễn Hoàng	Dinh	CS2	Dời đợt sau	Dời đợt sau
66	Huỳnh Thiện Minh	Đức	CS2	5	5
67	Lê Thị	Dung	CS2	5	5
68	Phan Thị Phương	Dung	CS2	8	7
69	Nguyễn Thị Thùy	Dương	CS2	7	-
70	Hồ Thanh	Dương	CS2	7	5

DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC + NGOẠI NGỮ

THÁNG 6/2020

STT	HỌ VÀ TÊN		GHI CHÚ	ĐIỂM TIN HỌC	ĐIỂM NGOẠI NGỮ
71	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	CS2	4	1
72	Phạm Thị Ngọc	Giang	CS2	5	7
73	Nguyễn Thị Huyền	Hà	CS2	5	5
74	Trương Vân	Hà	CS2	5	1
75	Hồ Bảo	Hân	CS2	5	5
76	Phan Thị Thái	Hằng	CS2	5	5
77	Nguyễn Thị Xuân	Hạnh	CS2	4	-
78	Dương Thị Thu	Hiền	CS2	6	3
79	Nguyễn Vũ	Hiền	CS2	6	1
80	Mai Thị	Hoa	CS2	5	-
81	Nguyễn Thị	Hoa	CS2	5	5
82	Nguyễn Thị	Hồng	CS2	Vắng	Vắng
83	Phạm Thị	Hồng	CS2	5	5
84	Mai Thanh	Hùng	CS2	5	2
85	Nguyễn Huy	Hùng	CS2	7	6
86	Nguyễn Ngọc	Hưng	CS2	5	5
87	Lê Nguyễn Bảo	Hương	CS2	6	6
88	Nguyễn Hữu	Huy	CS2	9	3
89	Nguyễn Hương Thanh	Huy	CS2	-	5
90	Cao Thị	Huyền	CS2	5	3
91	Trương Thị	Huyền	CS2	5	2
92	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	CS2	9	8
93	Cù Lê Uyên	Khanh	CS2	5	Vắng
94	Hoàng Tú	Khanh	CS2	9	7
95	Trần Quốc	Khánh	CS2	-	2
96	Nguyễn Đăng	Khoa	CS2	7	5
97	Nguyễn	Khôi	CS2	8	5
98	Trần Thị Hồng	Kiên	CS2	8	6
99	Nguyễn Kiều	Lam	CS2	6	5
100	Trần Thị Thùy	Linh	CS2	8	5
101	Hồ Thị Thùy	Linh	CS2	5	5
102	Trần Thị Mỹ	Linh	CS2	8	8
103	Võ Thị Thảo	Linh	CS2	5	4
104	Lê Thị	Loan	CS2	5	-
105	Nguyễn Huy	Long	CS2	-	3

DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC + NGOẠI NGỮ

THÁNG 6/2020

STT	HỌ VÀ TÊN		GHI CHÚ	ĐIỂM TIN HỌC	ĐIỂM NGOẠI NGỮ
106	Nguyễn Thị	Lý	CS2	5	5
107	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	CS2	9	1
108	Lê Thị Thanh	Mai	CS2	5	-
109	Nguyễn Thị	Mến 83	CS2	6	6
110	Hồ Hồng	Mơ	CS2	2	5
111	Nguyễn Thị Linh	Muội	CS2	4	1
112	Hoàng Văn	Nam	CS2	3	3
113	Đinh Quang	Nam	CS2	4	5
114	Lê Thị Thu	Nga	CS2	5	6
115	Đoàn Thị Thanh	Nga	CS2	3	-
116	Lương Thị Kim	Ngân	CS2	Vắng	5
117	Ngô Thị Thúy	Ngân	CS2	4	2
118	Trần Kim	Ngân	CS2	9	5
119	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	CS2	5	2
120	Lê Phương	Nghi	CS2	9	-
121	Huỳnh Út	Ngoan	CS2	4	6
122	Trần Đặng Bảo	Ngọc	CS2	8	5
123	Nguyễn Hữu	Ngọc	CS2	9	3
124	Nguyễn Như	Ngọc	CS2	-	5
125	Nguyễn Thái Bích	Ngọc	CS2	9	8
126	Phạm Bảo	Ngọc	CS2	9	7
127	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	CS2	-	5
128	Nguyễn Đào Lan	Nhi	CS2	6	6
129	Cao Thị Yến	Nhi	CS2	7	5
130	Phạm Thị Tuyết	Nhi	CS2	6	5
131	Võ Thị Yến	Nhi	CS2	7	3
132	Nguyễn Lệ	Như	CS2	5	5
133	Trần Phạm Quỳnh	Như	CS2	5	2
134	Phan Thị Hồng	Nhung	CS2	7	1
135	Lê Thị	Oanh	CS2	4	5
136	Nguyễn Kiều	Oanh	CS2	6	-
137	Lê Văn	Phú	CS2	5	5
138	Phan Thị Thanh	Phúc	CS2	9	5
139	Trần Thị Kim	Phúc	CS2	6	5
140	Phan Hà	Phương	CS2	8	5

DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC + NGOẠI NGỮ

THÁNG 6/2020

STT	HỌ VÀ TÊN		GHI CHÚ	ĐIỂM TIN HỌC	ĐIỂM NGOẠI NGỮ
141	Nguyễn Bích	Phương	CS2	5	5
142	Trần Thiên Bích	Phượng	CS2	9	5
143	Đào Hoa Nguyệt	Quế	CS2	4	1
144	Nguyễn Anh	Quốc	CS2	4	5
145	Nguyễn Tấn	Tài	CS2	5	-
146	Lê Thị	Tâm	CS2	-	5
147	Lê Hồng	Thắm	CS2	9	6
148	Hoàng Hữu	Thắng	CS2	4	2
149	Trần Thị Phương	Thanh	CS2	-	3
150	Nguyễn Hồ Phương	Thảo	CS2	4	2
151	Đinh Đức	Thế	CS2	-	5
152	Trần Thị Ánh	Thì	CS2	-	5
153	Trần Thị Anh	Thư	CS2	7	7
154	Lê Chiến Anh	Thư	CS2	4	3
155	Trương Thị Mỹ	Tiên	CS2	4	5
156	Nhâm Thanh	Tiền	CS2	5	7
157	Trần Trung	Tính	CS2	-	5
158	Đỗ Trung	Tính	CS2	6	5
159	Phạm Thanh	Tình	CS2	9	5
160	Huỳnh Thị Kiều	Trang	CS2	6	6
161	Nguyễn Thị Huyền	Trang	CS2	9	1
162	Lê Thị	Triều	CS2	5	5
163	Phan Đình	Trọng	CS2	4	3
164	Chu Thị	Trúc	CS2	7	5
165	Nguyễn Thanh	Trúc	CS2	5	7
166	Phạm Minh	Trực	CS2	6	3
167	Nguyễn Hoàng	Tú	CS2	7	3
168	Nguyễn Nhã Anh	Tuân	CS2	4	2
169	Điền	Tuân	CS2	5	2
170	Huỳnh Thị Kim	Tuyền	CS2	4	5
171	Trần Thị	Tuyền	CS2	9	5
172	Phan Ánh	Tuyết	CS2	4	5
173	Đặng Hoài Thảo	Uyên	CS2	9	8
174	Cát Mộng Thùy	Uyên	CS2	5	5
175	Trần Quý Ngọc	Uyên	CS2	5	2

**DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC + NGOẠI NGỮ
THÁNG 6/2020**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ	ĐIỂM TIN HỌC	ĐIỂM NGOẠI NGỮ
176	Ngô Thị Thanh Vân	CS2	5	3
177	Nguyễn Trần Thảo Vy	CS2	-	5
178	Nguyễn Thị Thúy Vy	CS2	4	5
179	Trần Thụy Trúc Vy	CS1->2	7	-
180	Trần Yến Vy	CS2	-	2
181	Phan Khả Vy	CS2	-	6
182	Võ Thị Như Ý	CS2	8	2
183	Trần Thị Như Ý	CS2	9	8
184	Cao Thị Yến	CS2	5	5
185	Lê Thị Thu Yến	CS2	4	3
186	Nguyễn Thị Hồng Vân	CS2	7	-
187	Nguyễn Thị Mến 82	CS2	6	5

SỈ SỐ 187

nguyễn thị thảo nhi